

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Diệu Thúy**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Hân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà **Trương Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Đình Q - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình L và bà Hoàng Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị T1 và 01 con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Anh **Phạm Ngọc T2**, sinh năm 1986

ĐKKHKT tại: Đội 3, xóm L, xã B, huyện G, tỉnh N, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 8/2019, anh **Phạm Ngọc T2** thuê **Trịnh Đình Q** làm sơn bả cho công trình 15A Ngô Văn Sở, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, anh T2 có ứng trước cho Q 03 triệu đồng, làm đến ngày 30/8/2019 thì nghỉ lễ 02/9. Q gọi điện cho anh T2 nhiều lần xin ứng tiền khối lượng công trình đã làm nhưng không được. Khoảng 15 giờ ngày 08/9/2019, Q đến công trình số 15A Ngô Văn Sở cùng 02 người thợ (có một người tên T3, chưa rõ nhân thân) khi Q vào tầng 1 thì thấy 01 tốp thợ khác đang làm sơn bả, Q có hỏi ai thuê các anh làm, thì có người nói là anh **Phạm Ngọc T2** thuê làm. Thấy vậy Q gọi điện cho anh T2 nhưng không được, nên nhóm của Q ngồi chờ. Khoảng 15 đến 20 phút sau anh T2 cùng anh **Hoàng Đại N** (Sinh năm 1994; ĐKKHKT: Thôn 5, xã

V, huyện V, tỉnh T) đến công trình 15A Ngô Văn Sở, thì Q hỏi anh T2 là Q đang làm ở đây sao anh T2 lại cho người khác vào làm mà không nói, anh T2 không nói gì và đi vào trong. Khi T2 đi đến cầu thang tầng 1, thì Q và 02 đối tượng đi theo và Q nói với T2 có gì thì anh đứng lại nói rõ với em, không cho làm nữa hay đuổi cũng được, nhưng anh phải nói rõ lý do và Q làm ở đây đã được bao nhiêu khối lượng công việc mà anh T2 không thanh toán theo thỏa thuận. Anh T2 nói trong nhóm thợ của Q có người nghiện, công trình ở đây có mất đồ và làm không đạt kỹ thuật, chủ nhà yêu cầu đổi thợ khác nên không cho Q làm nữa. Sau đó anh T2 đi lên tầng 2 và tầng 3 kiểm tra thợ làm việc, Q đi theo lên chỗ gần hành lang tầng 3 và bảo anh T2 dừng lại nói chuyện, nhưng anh T2 không nói gì và đi tiếp thì Q dùng tay giật vai anh T2 kéo lại, thì anh T2 hất tay ra chửi Q, thì bị Q nhặt thanh sắt vuông kích thước khoảng 1cm, dài khoảng 50cm vụt anh T2. Anh T2 dơ tay trái lên đỡ thì bị vụt trúng cổ tay. Khi bị đánh, anh T2 lùi vào trong phòng thì Q vụt tiếp trúng vào đầu anh T2, lúc này hai đối tượng thợ sơn đi cùng Q cầm búa đinh và mỏ lết chạy vào đánh anh T2. Anh T2 kêu cứu, khi thấy anh Hoàng Đại N làm ở tầng 2 chạy lên thì nhóm của Q vụt hung khí bỏ chạy. Anh T2 được đưa vào Bệnh viện Việt Đức cấp cứu. Ngày 09/9/2019, anh T2 đến Công an phường Trần Hưng Đạo, Cơ quan điều tra đã đến hiện trường nhưng không thu được tang vật là hung khí.

Về thương tích: Theo giấy chứng thương số 4199/19/HKTH của Bệnh viện Việt Đức thương tích của anh T2: Vết thương vùng trán đỉnh trái kích thước 10x1 cm bờ gọn, bản, vết thương vùng cằm kích thước 6x1 cm bờ gọn, bản. CT Scanner sọ não: Hiện không thấy máu tụ nội sọ trên phim. Phù nề nhẹ phần mềm dưới da đầu vùng đỉnh phải. Sây sát vùng ngực, bụng, tay. Đau, hạn chế vận động tay trái, mạch quay rõ, X. Quang: Vỡ lồi cầu ngoài đầu dưới xương cánh tay trái, gãy đầu dưới xương quay trái. Ngực – chậu vững, bụng mềm (BL: 102).

Tại bản giám định pháp y thương tích ngày 11/10/2019, của Trung tâm Pháp y kết luận tỉ lệ tổn hại sức khỏe của anh T2: Các sẹo vết thương 04%, gãy đầu dưới xương quay trái kiểm Pouteau 10%, gãy rạn lồi cầu ngoài tay trái 05%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 18% theo phương pháp cộng lùi. Nhiều khả năng các thương tổn do vật tày, vật có cạnh gây nên (BL: 104-105).

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Đình Q khai nhận như trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai bị hại nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đối với hai đối tượng đi cùng Q khai thuê trên mạng xã hội để làm cho Q mới được mấy hôm nên Q không rõ nhân thân.

Sau khi sự việc xảy ra, mẹ Q là bà Hoàng Thị H đã đã đến bồi thường cho anh T2 số tiền 110.000.000 đồng. Anh T2 sau khi nhận tiền bồi thường đã rút đơn yêu cầu khởi tố, xin giảm nhẹ hình phạt cho Trịnh Đình Q và không có yêu cầu gì khác. Số tiền bồi thường bà H mẹ Q không yêu cầu Q phải trả lại cho bà. Số tiền công Q làm cho anh T2 khoảng 15 triệu đồng, anh T2 đã trả cho Q, Q đã nhận đủ không có yêu cầu gì.

Đối với hai đối tượng đi cùng Q, không xác định được nhân thân, lai lịch, khi làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Trịnh Đình Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để giúp đỡ gia đình khắc phục hậu quả.

Người bị hại anh Phạm Ngọc T2 trình bày: Xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì khác về việc bồi thường; Sự việc xảy ra, anh T2 cũng có lỗi không theo sát công trình, không giải quyết rõ ràng việc chấm dứt hợp đồng, thanh toán khối lượng công việc cho Q dẫn đến có sự mâu thuẫn. Anh T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội vì bị cáo tuổi đời còn trẻ, hành động thiếu suy nghĩ, nhất thời phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Đình Q từ 24 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng; Về trách nhiệm dân sự không xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đình Q đã khai nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/9/2019 tại tầng 3 nhà số 15A Ngô Văn Sở, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, do có việc mâu thuẫn về việc chấm dứt hợp đồng thuê sơn bả công trình, giữa bị cáo Trịnh Đình Q và người bị hại anh Phạm Ngọc T2 có xảy ra lời qua tiếng lại, bị cáo Trịnh Đình Q đã có hành vi dùng hung khí đánh và gây thương tích cho anh Phạm Ngọc T2 với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 18%.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tác động để gia đình bồi thường cho người bị hại; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có ông ngoại là người có công với nhà nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo là người lao động, phạm tội mang tính bột phát. Mặt khác xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần xuất phát từ việc anh Phạm Ngọc T2 chấm dứt hợp đồng với bị cáo mà chưa có sự thông báo trước, chưa giải quyết xong vấn đề thanh toán khối lượng hợp đồng sơn bả công trình nhà 15A Ngô Văn Sở. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại vẫn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo cơ hội cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và không gây nguy hiểm cho xã hội; không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Ngọc Tuấn xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền là 110.000.000 đồng, anh Tuấn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nữa. Do đó vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự Tòa án sẽ không đặt ra để xem xét nữa.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Đình Q** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo **Trịnh Đình Q 24** (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trịnh Đình Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA DS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

